

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 – HUẾ
THÀNH PHỐ HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2025/HS-ST

Ngày: 18-7-2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - HUẾ, THÀNH PHỐ HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Quang Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Trục và ông Nguyễn Xuân Cương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Huyền Trang, Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Huế tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Mạnh Long, Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1- Huế, thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 96/2025/HSST ngày 28 tháng 5 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2025/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2025 và Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 114/2025/QĐXXST-HS ngày 25/6/2025, thông báo mở lại phiên tòa số 09/TB-TA, ngày 10/7/2025, đối với bị cáo:

Phan Thành D, sinh ngày: 04/12/1985 tại thành phố Huế; số căn cước công dân: 049085013101; nơi đăng ký thường trú: Số 41/4 đường L, phường T, thành phố Huế; chỗ ở hiện nay: Số 119 đường P, phường V, thành phố Huế; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Minh T, sinh năm 1962 và bà Bùi Thị D1, sinh năm 1961; vợ: Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1993; con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: Không.

Quá trình nhân thân: Từ nhỏ ở với gia đình, học văn hóa hết lớp 09/12 thì nghỉ học, làm kinh doanh cho đến ngày phạm tội.

Bị cáo áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/02/2025 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

-Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Trần La Quốc H3, sinh năm 1983

Địa chỉ: 128 đường C, phường P, thành phố Huế. Vắng mặt.

2/ Bà Phạm Thị T1, sinh năm 1985

Địa chỉ: 119 đường P, phường V, thành phố Huế. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Thành D là chủ cơ sở massage M1 tại địa chỉ 119 đường P, phường V, thành phố Huế. Quá trình kinh doanh ế ẩm nên D để các nữ nhân viên mát xa thực hiện việc bán dâm tại cơ sở kinh doanh của mình nhằm kiếm thêm thu nhập. Khi khách đến mát xa sẽ gặp D mua vé, mỗi vé giá 150.000 đồng. Sau đó, D sẽ gọi nhân viên nữ đến mát xa cho khách, quá trình mát xa nhân viên sẽ trực tiếp trao đổi việc mua bán dâm nếu khách có nhu cầu, số tiền bán dâm nhân viên nữ được hưởng hết. Các nữ nhân viên mát xa tại cơ sở của D không được trả tiền công mát xa mà thông qua việc bán dâm để có thu nhập, đồng thời mỗi ngày mỗi người đến hoạt động bán dâm tại cơ sở của D phải nộp cho D số tiền 120.000 đồng.

Vào lúc 22 giờ 10 phút ngày 13/02/2025, tại phòng số 01 tầng 02 cơ sở massage Minh Trí, cơ quan Công an tiến hành kiểm tra, phát hiện Phạm Thị T1 thỏa thuận bán dâm cho khách nam là Trần La Quốc H3 với giá là 700.000 đồng (nhưng T1 chưa nhận tiền). Khi T1 và H3 đang cởi áo quần và chuẩn bị thực hiện hành vi quan hệ tình dục với nhau thì bị phát hiện. Ngoài ra, tại phòng số 06 tầng 02 còn có Lê Thị Ngọc M (sinh năm 1991, thường trú tại xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre, nay là xã C, tỉnh Vĩnh Long) đang chuẩn bị mát xa cho khách là anh Nguyễn Chí T2 (sinh năm 1994, thường trú tại xã B, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, nay là xã T, tỉnh Thanh Hóa), M và T2 không thỏa thuận việc mua bán dâm. Tại phòng nhân viên ở tầng 1 còn có Trương Thị Hồng N (sinh năm 1993, thường trú tại xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước, nay là xã B, tỉnh Đồng Nai), Mai Thị Mỹ L (sinh năm 1988, thường trú tại: 2 T, phường P, quận T, thành phố Huế nay là phường T, thành phố Huế), Hồ Thị Thu H1 (sinh năm 1994, thường trú tại: phường T, quận T, thành phố Huế, nay là phường T, thành phố Huế) là các nhân viên mát xa đang đợi khách.

* Vật chứng thu giữ:

- Tiền Ngân hàng N1: 560.000 đồng (thu giữ từ D).
- 01 bao cao su hiệu HA, chưa qua sử dụng (thu giữ từ Phạm Thị T1).
- Tiền Ngân hàng N1: 700.000 đồng (thu giữ từ Trần La Quốc H3).

* Xử lý vật chứng: Đối với các vật chứng nêu trên tiếp tục tạm giữ để phục vụ việc truy tố, xét xử.

Tại bản Cáo trạng số 110/CT-VKSTH ngày 26 tháng 5 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thuận Hóa, thành phố H, nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Huế đã truy tố bị cáo Phan Thành D về tội “Chứa mại dâm” theo quy định tại khoản 1 Điều 327 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Huế giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Phan Thành D phạm tội “Chứa mại dâm”.

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phan Thành D từ 1 năm 3 tháng đến 1 năm 6 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 2 năm 6 tháng đến 3 năm.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử: Tịch thu tiêu hủy 01 bao cao su hiệu HA, chưa qua sử dụng; Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 1.260.000 đồng.

- Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án theo quy định.

Ý kiến và lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Thuận Hoá đã truy tố. Bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật. Mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Huế, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét hành vi của bị cáo, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Vào lúc 22 giờ 10 phút ngày 13/02/2025, tại phòng số 01 tầng 02 cơ sở massage M1 địa chỉ 119 đường P, phường V, thành phố Huế, Phan Thành D có hành vi sử dụng địa điểm thuộc quyền quản lý của mình để cho Phạm Thị T1 và Trần La Quốc H3 thực hiện việc mua bán dâm. Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội “Chứa mại dâm” theo quy định tại khoản 1 Điều 327 Bộ luật Hình sự, đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Thuận Hóa, nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Huế đã truy tố.

Bị cáo Phan Thành D là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chứa mại dâm là vi phạm pháp luật hình sự và bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì muốn thu lợi bất chính nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến sức khỏe của con người, là nguyên nhân gây ra nhiều bệnh xã hội nên cần xử lý nghiêm.

[3]. Xét tính chất, mức độ hành vi, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Bị cáo Phan Thành D là người trực tiếp chứa chấp một cặp nam nữ Trần La Quốc H3 và Phạm Thị T1 đang có hành vi mua bán dâm tại địa điểm thuộc cơ sở kinh doanh của mình, mục đích là để hưởng lợi bất chính số tiền 120.000 đồng

mà người bán dâm phải nộp, hành vi của bị cáo là nghiêm trọng.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải; bị cáo có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự; gia đình bị cáo có công với cách mạng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo Phan Thành D có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, nên Hội đồng xét xử thấy không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng giáo dục và răn đe bị cáo.

[4]. Đối với Phạm Thị T1 là người có hành vi bán dâm, Trần La Quốc H3 có hành vi mua dâm nên Công an thành phố Huế đã xử phạt hành chính theo quy định. Đối với các trường hợp Lê Thị Ngọc M, Hồ Thị Thu H1, Mai Thị Mỹ L và Trương Thị Hồng N khai nhận trước đó đã nhiều lần thực hiện hành vi bán dâm cho các khách nam. Tuy nhiên quá trình điều tra không có cơ sở xác định M, H1, L và N đã bán dâm cho ai, vào thời gian nào nên không có cơ sở xử lý. Bị cáo Phan Thành D khai không biết những người này bán dâm cho ai, thời gian nào và không nhận tiền trong những lần bán dâm đó nên không có căn cứ xử lý D.

[5]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 bao cao su hiệu HA, chưa qua sử dụng, không có giá trị, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 700.000 đồng (thu giữ từ Trần La Quốc H3) là số tiền H3 phải trả khi mua dâm, nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với số tiền 560.000 đồng thu giữ từ Phan Thành D là số tiền không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, nên cần trả lại cho bị cáo.

[6]. Về án phí: Buộc bị cáo Phan Thành D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phan Thành D phạm tội “Chứa mại dâm”.

Căn cứ khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Phan Thành D 01 năm tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 2 năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm

Giao bị cáo Phan Thành D cho Ủy ban nhân dân phường V, thành phố Huế giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bao cao su hiệu HA, chưa qua sử dụng không có giá trị.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 700.000 đồng (thu giữ từ Trần La Quốc H3).

- Trả lại cho bị cáo Phan Thành D số tiền 560.000 đồng.

Các vật chứng trên theo Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng và Giấy nộp tiền ngày 28/5/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế và Chi cục Thi hành án dân sự quận Thuận Hoá, nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1- Huế.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo Phan Thành D phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Án sơ thẩm xét xử công khai, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- Công an thành phố Huế;
- PV06 CA thành phố Huế;
- CQ THA CA thành phố Huế
- VKSND khu vực 1- Huế;
- THADS thành phố H;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Quang Bình